

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 90/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của những người yêu cầu:

- Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1988; Nơi ĐKKHKT: tổ 08, phường B, thành phố T, tỉnh T. Nơi cư trú: thôn T1, xã V, thành phố T, tỉnh T.

- Anh Trần Tiến C, sinh năm 1977; Nơi ĐKKHKT: tổ 08, phường B, thành phố T, tỉnh T. Nơi cư trú: thôn T2, xã S, huyện V1, tỉnh T.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị P và anh Trần Tiến C được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 02 tháng 11 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố T, tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên thường xảy ra cãi vã. Hai vợ chồng đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện để giải quyết mâu thuẫn song không có kết quả. Đầu năm 2019 chị P, anh C sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị P, anh C đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là tự nguyện, không trái pháp luật nên chấp nhận.

[2] Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị P và anh Trần Tiến C có một con chung là Trần Minh A, sinh ngày 24/10/2011.

Ly hôn, hai bên thỏa thuận: anh C trực tiếp nuôi dưỡng con A. Chị P có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con A là 2.000.000 đồng/tháng (Hai triệu đồng một tháng), kể từ tháng 7/2022 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sự thỏa thuận về nuôi con của chị P và anh C là tự nguyện, không trái pháp luật, đảm bảo quyền lợi của con nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản: Chị Nguyễn Thị P và anh Trần Tiến C không có tài sản chung, không có nợ chung, không cho ai vay nợ chung tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị P và anh Trần Tiến C phải nộp lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị P và anh Trần Tiến C.

1.2. Về con chung: Anh C trực tiếp nuôi con chung Trần Minh A, sinh ngày 24/10/2011. Chị P có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con A là 2.000.000 đồng/tháng (Hai triệu đồng một tháng), kể từ tháng 7/2022 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Chị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

1.3. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị P và anh Trần Tiến C mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. (*Chuyển số tiền 300.000 đồng chị P, anh C đã nộp tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình theo biên lai thu số 0000686 đề ngày 28 tháng 6 năm 2022 thành lệ phí*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND phường B, thành phố T, tỉnh T; ĐKKH ngày 02/11/2010);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

#### **THẨM PHÁN**

**Trần Hồng Sơn**